

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 05-5-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tuyền.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hà; ông Nguyễn Văn Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST - HNGĐ ngày 14/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2021 giữa:

**- Nguyên đơn:** Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1987 - Địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1991 - Địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn vào ngày 17/01/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, anh yêu cầu được ly hôn chị H theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng anh có 01 con chung là Phạm Phương Th - Sinh ngày: 10/6/2014. Hiện cháu đang ở với anh. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, chị H đã biết được anh Đ khởi kiện xin ly hôn chị ra Tòa án nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Đ, cho anh Phạm Văn Đ được ly hôn chị Vũ Thị H. Về con: Giao cháu Phạm Phương Th - Sinh ngày: 10/6/2014 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Vũ Thị H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho chị Vũ Thị H biết việc anh Phạm Văn Đ xin ly hôn chị. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị H vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 15/4/2021, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị H vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt còn chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt chị H và anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Vũ Thị H kết hôn ngày 17/01/2014, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh Đ là do anh chị bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung.

Tại biên bản xác minh ngày 26/01/2021, đại diện thôn 3, xã Th cho biết chị H và anh Đ sau ngày kết hôn về chung sống tại nhà anh Đ, gần đây xảy ra mâu thuẫn, anh Đ và chị H vẫn chung sống cùng nhà nhưng chị H đi làm công ty ở tiểu khu Nga Lô, thị trấn N từ sáng đến tối mới về.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho anh Đ được ly hôn chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Phương Th - Sinh ngày: 10/6/2014. Anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con. HĐXX thấy, từ khi anh Đ làm đơn khởi kiện ra Tòa, chị H không có ý kiến gì về việc nuôi con, hiện cháu Th đang học lớp 1 trường tiểu học xã Th. Để tránh xáo trộn cuộc sống cũng như học tập của cháu, nên xử giao cháu Th cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Văn Đ, cho anh Đ được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về con: Giao cháu Phạm Phương Th - Sinh ngày: 10/6/2014 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà anh đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010962 ngày 14/01/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; anh Đ đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đ và chị H có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện N;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Tuyển**